

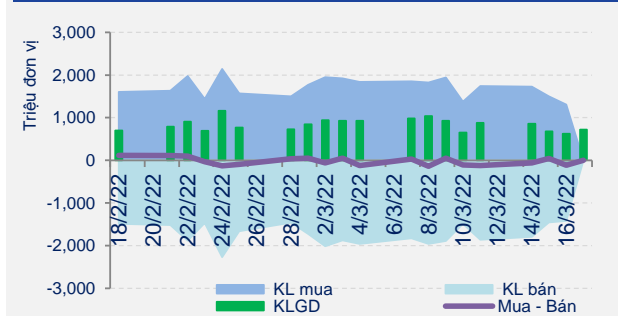
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/3/2022

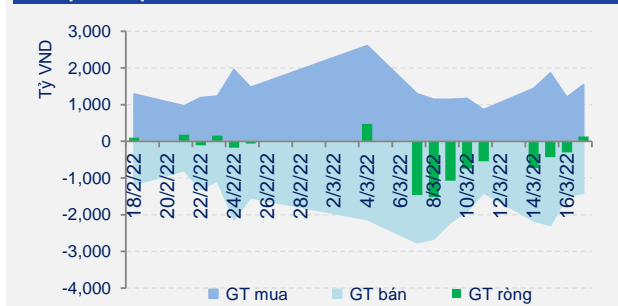
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,461.34	446.16
% Thay đổi	↑ 0.14%	↓ 0.00%
KLGD (CP)	716,786,358	108,596,302
GTGD (tỷ đồng)	21,350.56	2,664.32
Tổng cung (CP)	-	172,123,600
Tổng cầu (CP)	-	138,698,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	36,122,700	596,112
KL mua (CP)	34,278,600	344,700
GT mua (tỷ đồng)	1,547.99	10.36
GT bán (tỷ đồng)	1,412.36	32.84
GT ròng (tỷ đồng)	135.63	(22.48)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.99%	20.7	3.4	1.7%
Công nghiệp	↓ -0.14%	23.1	3.2	15.3%
Dầu khí	↓ -1.42%	18.8	2.1	2.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.04%	-	11.6	4.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.02%	16.3	2.6	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.21%	18.7	3.5	10.1%
Ngân hàng	↑ 0.88%	12.2	2.3	11.7%
Nguyên vật liệu	↓ -0.83%	10.4	2.5	21.5%
Tài chính	↑ 0.39%	20.7	3.1	30.0%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.56%	18.0	2.7	1.5%
VN - Index	↑ 0.14%	16.8	3.1	
HNX - Index	↓ 0.00%	21.7	3.7	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

FED quyết định tăng lãi suất thêm 0,25% trong phiên họp đêm qua. Đây là động thái đã được dự báo trước từ giới đầu tư. Tâm lý tích cực quay trở lại phố Wall và giúp các chỉ số chứng khoán Mỹ tăng mạnh. Tại thị trường Việt Nam, sắc xanh cũng bao phủ ngay từ đầu phiên nhưng có phần trùng xuống khi mà áp lực bán gia tăng về cuối phiên đảo hạn VN30F2203. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index chỉ còn tăng 2,01 điểm (+0,14%) lên 1.461,34 điểm. Độ rộng thị trường là tích cực với 239 mã tăng (22 mã tăng trần), 69 mã tham chiếu, 185 mã giảm (1 mã giảm sàn). Cổ phiếu ngân hàng vẫn giữ được xu hướng tích cực để hỗ trợ thị trường mặc dù đà tăng đã bị thu hẹp lại như MBB (+0,5%), CTG (+2,2%), BID (+4,6%), SHB (+1,6%), LPB (+0,9%), VCB (+0,6%), HDB (+1,3%), MSB (+1%)... Cổ phiếu bất động sản thu hút dòng tiền và đồng loạt tăng mạnh như NLG (+2,9%), SCR (+3,5%), HAG (+5,2%), PDR (+0,7%), DIG (+1,3%), CEO (+0,3%), KBC (+1,1%), ASM (+3%)...; thậm chí tăng trần như FLC (+6,6%), HQC (+6,9%), KHG (+6,9%), OGC (+6,8%), DRH (+6,8%)... Nhóm xây dựng và vật liệu vẫn giữ được xu hướng tăng nhưng với mức tăng yếu hơn so với các phiên trước đó, có thể kể đến VCG (+1%), ROS (+3,9%), TCD (+4%), LCG (+0,2%), HBC (+0,5%), FCN (+0,2%), DPG (+2,1%)... Nhóm dầu khí tiếp tục chuỗi ngày bị bán mạnh với nhiều mã giảm PVD (-3%), PVS (-2,6%), PLX (-0,7%), PVC (-6,9%), OIL (-1,1%), GAS (-2,9%)...

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch hôm nay nhìn chung có diễn biến khá giống với hai phiên hồi phục nhẹ trước đó với mức tăng nhẹ và thanh khoản dưới mức trung bình. Chỉ khác một điểm là phiên hôm nay cũng là ngày đảo hạn của VN30F2203 nên áp lực bán trong phiên ATC đã có sự gia tăng để thu hẹp mức tăng của VN-Index (+0,14%), thậm chí VN30 (-0,19%) còn kết phiên trong sắc đỏ. Ảnh hưởng này là tương đối nhỏ và có thể được căn chỉnh ngay trong phiên tiếp theo. Việc FED nâng lãi suất 0,25% trong đêm qua là động thái đã được dự báo trước và đã phản ánh vào giá nên điều này trong ngắn hạn cũng sẽ không có ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán Việt Nam. Do đó, trong phiên giao dịch cuối tuần, chúng tôi cho rằng VN-Index có thể tiếp tục đà hồi phục hiện tại để thu hẹp dần khoảng cách với kháng cự 1.470 điểm. Những nhà đầu tư đã tham gia mua vào trong vùng hỗ trợ 1.425-1.450 điểm trong thời gian gần đây có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại và gia tăng tỷ trọng nếu thị trường có nhịp chỉnh mạnh về hỗ trợ dài hạn quanh 1.410 điểm (MA200).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/3/2022

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và duy trì được cho đến khi hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 1.467,74 điểm. Cũng có thời điểm vào đầu phiên chiều, chỉ số giảm nhẹ xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.459,14 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 2,01 điểm (+0,14%) lên 1.461,34 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID tăng 1.900 đồng, CTG tăng 700 đồng, VCB tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 3.200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 450,34 điểm. Nhưng về cuối phiên giao dịch, áp lực bán bất ngờ gia tăng khiến chỉ số kết phiên trong sắc đỏ. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,02 điểm xuống 446,16 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: HUT giảm 4.000 đồng, PVS giảm 900 đồng, LAS giảm 1.600 đồng. Ở chiều ngược lại, TIG tăng 1.400 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 135,63 tỷ đồng. DPM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 80,2 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CTG với 70,7 tỷ đồng tương ứng với 2,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, LPB là mã bị bán ròng nhiều nhất với 85,6 tỷ đồng tương ứng với 3,8 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 22,48 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 251,4 nghìn cổ phiếu. THD là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 9,8 tỷ đồng tương ứng với 57 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCS với 5,5 tỷ đồng tương ứng với 51 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, IDC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 900,7 triệu đồng tương ứng với 12,9 nghìn cổ phiếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên thứ ba liên tiếp với thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần đây. Điều này cho thấy là lực cầu mua lên không thực sự mạnh, nhà đầu tư tiếp tục có sự thận trọng ở thời điểm hiện tại.

Phân tích kỹ thuật theo lý thuyết sóng Elliott thì có thể thấy là VN-Index vẫn đang nằm trong sóng tăng 5 với target theo lý thuyết trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và một khi vẫn được duy trì trên ngưỡng 1.350 điểm (fibonacci retracement 127,2% fibonacci retracement sóng điều chỉnh 4) thì nhận định trên không có gì thay đổi.

Với phiên hồi phục nhẹ hôm nay (+0,14%) thì tín hiệu kỹ thuật của chỉ số VN-Index vẫn chưa có gì thay đổi. Vùng 1.425-1.450 điểm (đáy tháng 1/2022) sẽ tiếp tục là hỗ trợ trong phiên tiếp theo và ngưỡng 1.470 điểm sẽ là kháng cự gần nhất.

Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 18/3, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục để thu hẹp dần khoảng cách với ngưỡng kháng cự 1.470 điểm.

Trong kịch bản tiêu cực, nếu áp lực bán gia tăng thì VN-Index có thể sẽ cần lùi về vùng hỗ trợ 1.425-1.450 điểm để tìm kiếm lực cầu bắt đáy.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Thủ tướng đơn đốc triển khai quyết liệt gói phục hồi kinh tế 350.000 tỷ đồng, khẩn trương lên phương án điều chỉnh linh hoạt vốn đầu tư công

Mới đây, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ký Công điện gửi các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đơn đốc triển khai quyết liệt, hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 67,2 - 68,5 triệu đồng/lượng, tăng 700.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 200.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm	Trước việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) quyết định tăng lãi suất lần đầu tiên trong năm 2022, tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 17/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.167 VND/USD, giảm 21 đồng so với hôm qua.

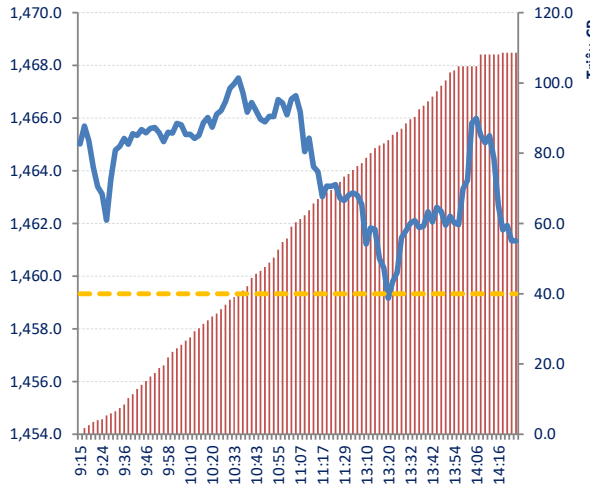
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 31,8 USD/ounce tương ứng với 1,66% lên 1.940,85 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,346 điểm tương ứng 0,35% xuống 98,275 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1045 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3175 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 118,68 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 3,74 USD/thùng tương ứng với 3,94% lên 98,81 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tiếp tục hồi phục	Kết thúc phiên giao dịch ngày 16/3, Dow Jones tăng 518,76 điểm tương ứng với 1,55% lên 34.063,1 điểm. Nasdaq tăng 487,93 điểm tương đương 3,77% lên 13.436,55 điểm. Nasdaq Composite tăng 95,41 điểm tương đương 2,24% lên 4.357,86 điểm.

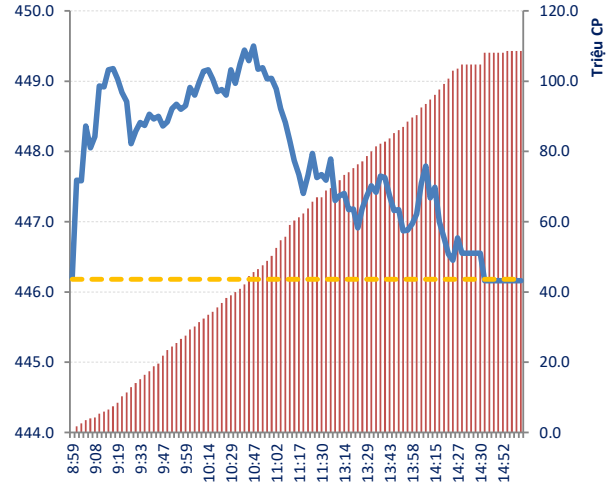


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

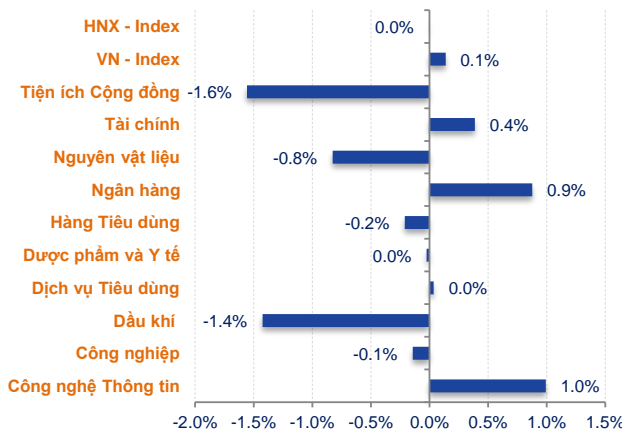
KLGD và VN-Index trong phiên



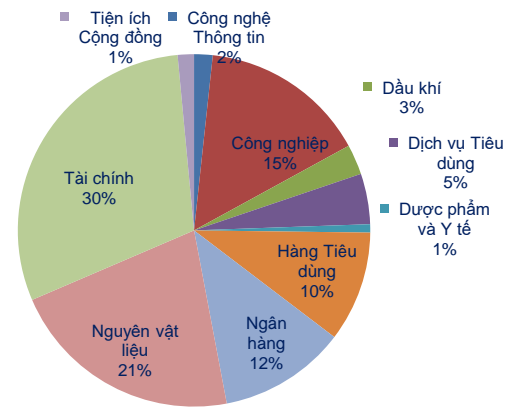
KLGD và HNX-Index trong phiên



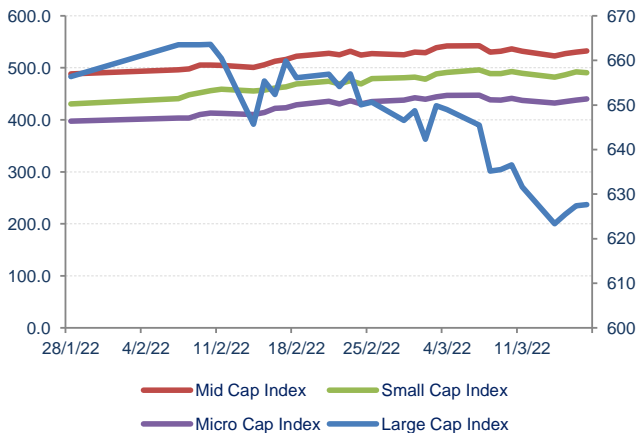
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



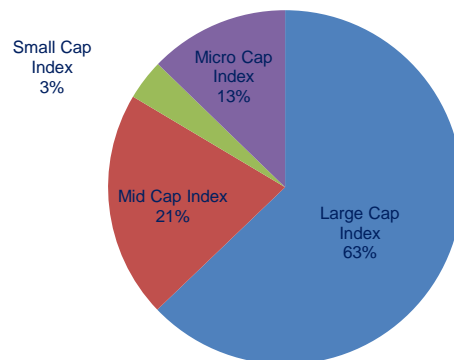
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	2,159,200	LPB	3,839,200
2	DPM	1,318,400	ROS	1,322,200
3	FLC	868,000	VND	1,052,500
4	HDB	847,300	HPG	985,200
5	VRE	845,000	AMD	677,900

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PGN	36,400	PLC	66,300
2	TTZ	19,200	THD	57,000
3	GIC	15,000	VCS	51,000
4	IDC	12,900	SCI	35,400
5	KLF	11,700	CEO	35,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	12.80	13.65	↑ 6.64%	41,547,400
HQC	7.66	8.19	↑ 6.92%	38,731,100
HAG	11.50	12.10	↑ 5.22%	27,219,300
SCR	22.60	23.40	↑ 3.54%	17,540,000
HPG	46.20	45.95	↓ -0.54%	15,172,700

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	6.70	7.10	↑ 5.97%	15,277,385
HUT	46.50	42.50	↓ -8.60%	7,589,538
PVS	34.90	34.00	↓ -2.58%	6,125,286
MBG	14.90	15.10	↑ 1.34%	4,580,326
DL1	12.10	12.80	↑ 5.79%	4,383,447

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
YEG	27.20	29.10	1.90	↑ 6.99%
RDP	17.90	19.15	1.25	↑ 6.98%
FDC	30.90	33.05	2.15	↑ 6.96%
RIC	20.15	21.55	1.40	↑ 6.95%
BBC	66.30	70.90	4.60	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTC	17.00	18.70	1.70	↑ 10.00%
KDM	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
VE4	62.00	68.20	6.20	↑ 10.00%
ONE	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
HVT	58.50	64.30	5.80	↑ 9.91%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTC	63.00	58.60	-4.40	↓ -6.98%
DCM	43.80	40.80	-3.00	↓ -6.85%
BFC	39.70	37.00	-2.70	↓ -6.80%
COM	55.00	51.50	-3.50	↓ -6.36%
CCI	31.70	29.70	-2.00	↓ -6.31%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTD	15.00	13.50	-1.50	↓ -10.00%
VE3	12.20	11.00	-1.20	↓ -9.84%
L40	37.10	33.50	-3.60	↓ -9.70%
NAP	13.40	12.10	-1.30	↓ -9.70%
BXH	13.50	12.20	-1.30	↓ -9.63%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	41,547,400	0.7%	119	107.6	0.9
HQC	38,731,100	3250.0%	9	874.4	0.8
HAG	27,219,300	2.5%	199	57.9	2.3
SCR	17,540,000	3.8%	511	44.2	1.6
HPG	15,172,700	46.0%	7,708	6.0	2.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	15,277,385	0.4%	40	165.8	0.6
HUT	7,589,538	1.9%	240	193.7	4.3
PVS	6,125,286	4.7%	1,260	27.7	1.3
MBG	4,580,326	10.6%	1,134	13.1	1.3
DL1	4,383,447	3.1%	344	35.1	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
YEG	↑ 7.0%	1.9%	534	50.9	1.2
RDP	↑ 7.0%	7.6%	726	24.7	1.7
FDC	↑ 7.0%	2.4%	364	84.9	2.0
RIC	↑ 6.9%	-13.0%	(1,372)	-	2.0
BBC	↑ 6.9%	2.0%	1,335	49.7	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTC	↑ 10.0%	0.4%	83	205.4	0.9
KDM	↑ 10.0%	0.1%	6	1,693.0	0.9
VE4	↑ 10.0%	5.7%	845	73.3	4.1
ONE	↑ 10.0%	6.2%	776	14.2	0.9
HVT	↑ 9.9%	26.9%	6,224	9.4	2.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	2,159,200	15.7%	2,932	10.9	1.6
DPM	1,318,400	32.9%	7,964	7.9	2.3
FLC	868,000	0.7%	119	107.6	0.9
HDB	847,300	21.8%	3,033	9.0	1.8
VRE	845,000	4.4%	578	54.9	2.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PGN	36,400	16.4%	1,612	9.4	1.3
TTZ	19,200	-0.2%	(16)	-	0.7
GIC	15,000	10.6%	2,019	11.0	1.2
IDC	12,900	9.6%	1,508	45.2	4.4
KLF	11,700	0.4%	40	165.8	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	390,433	21.3%	4,629	17.8	3.5
VHM	323,094	35.3%	9,036	8.2	2.5
VIC	297,868	-1.9%	(717)	-	1.9
BID	210,435	12.7%	2,090	19.9	2.4
GAS	209,003	17.1%	4,531	24.1	4.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	59,745	21.8%	2,805	60.9	9.4
KSF	32,100	9.0%	1,373	77.9	5.4
IDC	20,460	9.6%	1,508	45.2	4.4
CEO	17,576	2.7%	362	188.7	5.0
VCS	17,392	40.6%	11,096	9.8	3.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	4.85	1.6%	230	79.9	1.4
NHA	4.50	0.8%	79	807.8	6.4
SGR	4.47	4.7%	566	51.0	2.5
NBB	4.44	18.2%	4,126	7.6	1.6
DIG	4.33	15.3%	2,210	40.9	5.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVL	3.92	7.0%	343	37.9	2.6
VC7	2.82	2.6%	354	67.2	2.2
L14	2.77	39.0%	8,000	45.6	13.0
CEO	2.74	2.7%	362	188.7	5.0
L18	2.72	6.7%	877	66.8	4.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn